

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: **66/2020/HS-ST**
Ngày 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đăng Thám.

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

- Ông Nguyễn Cao Cường.

Nghề nghiệp: Bí thư Huyện đoàn huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử; Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/HSST-QĐ ngày 17/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Phan Tấn Đ (tên gọi khác: Tá), sinh ngày 02 tháng 10 năm 1996; sinh, trú quán: Thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ H vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn Th, sinh năm 1965 (chết) và bà Trần thị Minh T, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đ khởi tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Quyết định khởi tố bị can số 13/QĐKTBC ngày 04/8/2020. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Đ, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phú H, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1998; sinh, trú quán: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ H vấn: 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú N, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Hữu Tr, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2003 (*Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 26 ngày*); sinh, trú quán: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ H vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu C, sinh năm 1977 và bà Dương Thị Thùy L, sinh năm 1981 (Đã ly hôn); bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tr:* Ông Trần Quang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tr:* Ông Huỳnh Hữu C, sinh năm 1977 (là cha ruột của bị cáo); trú tại: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Lê Công M, sinh năm 1969; trú tại: Tổ 6, thôn Đ, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn 1, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Chị Trần thị Minh T, sinh năm: 1970; trú tại: Tổ 2, Thôn C, xã Q, huyện H , tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1983; trú tại: Thôn 1, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1955; trú tại: Tổ 24, thôn C, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị B, sinh năm 1973; trú tại: Tổ 24, thôn C, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/6/2020, Nguyễn Phú H chở keo lá tràm từ huyện Hiệp Đ đến huyện Núi Thành để nhập hàng và rủ Phan Tấn Đ đi cùng nhưng Phan Tấn Đ không đi. Phan Tấn Đ biết được xe ô tô tải BKS 92C - 159.35 sẽ từ Núi Thành về lại Hiệp Đ trong đêm ngày 05/6/2020 nên nảy sinh ý định trộm cắp cây bông trang của

ông Lê Công M trông gần đường Quốc lộ 14E, vì trước đó Đ thường xuyên đi qua đây nhìn thấy.

Khoảng 00 giờ ngày 05/6/2020, Phan Tấn Đ rủ Huỳnh Hữu Tr đi trộm cây bông trang tại nhà ông M thì được Tr đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô BKS 92F1-8463 chở Tr đi từ huyện Hiệp Đ đến nhà ông Lê Công M. Trên đường đi, Đ điện thoại cho Nguyễn Văn Ph để nhờ Ph chở cây bông trang về nhưng Nguyễn Văn Ph đang ngủ nên Nguyễn Phú H nghe máy. Lúc này, Đ nói với H “Khi nào đến cây cóc gọi Tá nghe”. Khoảng 10 phút sau, H gọi lại cho Đ “Đến cây cóc rồi có gì không”, Đ nói về chỗ Bình Định Bắc giáp Bình Trị chở cây giùm cho Tá”, thì H hỏi lại “Khuya rồi chở cây chi kinh rứa”. H liền nói “Cây ăn trộm chớ cây chi”, nghe vậy, H đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và Tr đi đến nhà ông M, Đ đứng ngoài canh chừng và đón xe ô tô BKS 92C - 159.35 do H điều khiển đi về, còn Tr đến chỗ cây bông trang dùng hai tay đào gốc cây bông Trang. Khoảng 2 giờ sáng cùng ngày, Tr đã đào cây bông trang xong, lúc này xe ô tô tải BKS 92C - 159.35 chạy đến, Đ đón xe lại và H xuống xe nói “cây ở đâu” Đ chỉ tay về hướng cây bông trang. Đ, Tr và H đi vào khiêng cây bông trang ra xe nhưng do cây bông trang nặng và chổ của nhà dân sủa lớn, lo sợ bị phát hiện nên Đ, Tr và H không khiêng nữa mà đi lại gần xe ô tô tải nấp chờ cho chổ bớt sủa thì vào khiêng tiếp. Lúc này, ông Lê Công M phát hiện liền la lớn tiếng. Thấy vậy, Huỳnh Hữu Tr điều khiển xe mô tô BKS 92F1-8463 bỏ chạy về Hiệp Đ còn Đ và H bị ông M giữ lại. Sau đó, ông M điện thoại báo Công an huyện Thăng Bình đến lập biên bản sự việc.

Đến 10 giờ ngày 05/6/2020, Huỳnh Hữu Tr đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình trình diện. Quá trình điều tra, Đ, Tr và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: 01 cây cảnh, loại cây trang màu đỏ, gồm 06 thân nhỏ, đường kính đế cây 25 cm, đường kính tán cây là 230cm, chiều cao của cây là 275cm có giá trị: 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

+ 01 (một) xe ô tô tải BKS 92C- 159.35 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 92C-159.35 mang tên chủ xe Dương Hiền Nguyên;

+01 giấy chứng nhận kiểm định số 0669013 BKS 92C-159.35;

+ 01 (một) điện thoại di động Sam Sung J2 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

+ 01 (một) xe mô tô BKS 92F1-8463 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSTB-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Tấn Đ09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phú H 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu Tr 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Tr: Thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và tội danh đã truy tố; các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về hoàn cảnh gia đình của bị cáo Tr, cha mẹ ly hôn và bị cáo hiện đang sống với cha, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên cũng phần nào ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của bị cáo; bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến gì.

Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:* Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, các bị cáo Phan

Tấn Đ, Nguyễn Phú H và Huỳnh Hữu Tr đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cây bông trang của ông Lê Công M trị giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 56/CT-VKSTB-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy*: Các bị cáo Phan Tấn Đ, Nguyễn Phú H và Huỳnh Hữu Tr là những thanh niên tuổi đời còn trẻ, có khả năng lao động và các bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, các bị cáo đã lợi dụng lúc đêm khuya và cây bông trang đang trồng trước sân nhà ông M, không có rào chắn bảo vệ nên đã lén lút trộm cắp cây bông trang trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét vai trò của các bị cáo thì thấy*: Các bị cáo chỉ nhất thời nảy sinh ý định trộm cắp cây bông trang của ông M, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò và cấu kết chặt chẽ trước khi hành động nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Tr thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn. Hơn nữa, tại thời điểm phạm tội bị cáo Tr chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo Đ còn phải chịu tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Đối với bị cáo Tr cần áp dụng các quy định tại Chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đối với bị cáo H là người nhận chở giúp bị cáo Đ cây bông trang về Hiệp Đ nên hành vi của Nguyễn Phú H chỉ là người giúp sức trong vụ án. Vì vậy, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với tính chất, hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[5]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy*: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về nhân thân: Bị cáo H, bị cáo Tr có nhân thân tốt; bị cáo Đ hiện đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đ khởi tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Đ có 01 tình tiết tăng nặng xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo Tr, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại và người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Đ có bà cố ruột là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội là Liệt sỹ và cha đã từng công tác trong Quân đội được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đ giữ vai trò chính trong vụ án và là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo Phan Tấn Đ hình phạt tù mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Huỳnh Hữu Tr khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo H chỉ là người giúp sức trong vụ án và các bị cáo này đều không được hưởng lợi gì từ việc trộm cắp tài sản. Do đó, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo H hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Tr hình phạt Cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục là phù hợp. Bị cáo Tr là người chưa thành niên sống phụ thuộc gia đình, chưa lao động tạo ra thu nhập nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[6]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn Ph: Khi giao xe ô tô BKS 92C-159.35 cho Nguyễn Phú H điều khiển, Ph không biết việc H hứa hẹn với Phan Tấn Đ sẽ vận chuyển giúp Đ cây bông trang do trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự đối với Ph là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 92F1-8463: Bị cáo Đ và bị cáo Tr sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe của bà Trần thị Minh T nhưng bà T không biết các bị cáo sử dụng xe này vào mục đích trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình đã trả lại xe này cho bà T là hợp pháp.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự:*

- Người bị hại ông Lê Công M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[9]. *Về xử lý vật chứng:* Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình đã trả lại các vật chứng đã thu giữ theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Tấn Đ, Nguyễn Phú H , Huỳnh Hữu Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Tấn Đ **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú H **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Phú H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58; Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu Tr **09** (**Chín**) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Hữu Tr cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình của bị cáo Tr có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh Hữu Tr.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phan Tấn Đ, Nguyễn Phú H, Huỳnh Hữu Tr; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo Huỳnh Hữu Tr chưa đủ tuổi thành niên nên ông Huỳnh Hữu C là người đại diện hợp pháp của bị cáo có nghĩa vụ nộp thay bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2020). Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo và hình phạt Cải tạo không giam giữ cho các bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Văn phòng Công an huyện Thăng Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Thăng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế

